

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thống và ông Lương Anh Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXX - ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Bàn Văn D, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Anh D vắng mặt, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Hoàng Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bàn Văn D trên cơ sở tự nguyện, đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 15-8-2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên tự hòa giải nhiều lần để tìm biện pháp khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh D không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bàn Thị Trà M, sinh ngày 21-9-2011 và Bàn Anh V, sinh ngày 17-10-2018. Sau khi ly thân các cháu vẫn trực tiếp ở cùng với bố, vợ chồng chị có nhà riêng, chị không yêu cầu chia tài sản và để nhà đất cho anh D ở nuôi con. Hiện nay, chị không có chỗ ở, không có thu nhập ổn định nên để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, chị giao cả hai con chung cho anh D nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bàn Văn D nhưng anh D không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã xác minh qua bố mẹ đẻ của anh Bàn Văn D là ông Bàn Văn C và bà Đặng Thị N cung cấp: Chị L và anh D kết hôn năm 2011, sau khi kết hôn về chung sống tại thôn Q, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái, quá trình chung sống của anh chị có những mâu thuẫn nhỏ, đến năm 2019 chị L đi làm ăn xa và không về ở với anh D nữa, thỉnh thoảng chỉ về đón con đến nhà ông bà ngoại chơi; về con chung: Chị L và anh D có hai con chung là: Bàn Thị Trà M, sinh ngày 21-9-2011 và Bàn Anh V, sinh ngày 17-10-2018. Kể từ khi chị L bỏ đi thì hai cháu vẫn ở với anh D, anh D có nhà xây kiên cố, anh D cũng có đi làm ăn, vợ chồng ông, bà vẫn hỗ trợ anh D trong việc chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Đến nay, Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị L và anh D, ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

Ý kiến của con chung: Cháu Bàn Thị Trà M có nguyện vọng ở với bố là Bàn Văn D.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L để xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Bàn Văn D. Về nuôi con chung: Giao con chung là: Bàn Thị Trà M, sinh ngày 21-9-2011 và Bàn Anh V, sinh ngày 17-10-2018 cho anh Bàn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bàn Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Hoàng Thị L và anh Bàn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Bàn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 15-8-2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên đã tự hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh D không có thiện chí hòa giải. Mặt khác, về mâu thuẫn và thời gian ly thân của vợ chồng anh D, chị L cũng được bố mẹ anh D xác nhận. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Bàn Văn D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn

tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Bàn Văn D.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Bàn Văn D có hai con chung là Bàn Thị Trà M, sinh ngày 21-9-2011 và Bàn Anh V, sinh ngày 17-10-2018. Chị L có nguyện vọng giao hai cháu cho anh D nuôi dưỡng. Mặc dù, anh D không có mặt tại Tòa án thể hiện ý chí về việc nuôi con nhưng xét hoàn cảnh thực tế hiện nay hai cháu đang ở trực tiếp với bố, anh L có nhà xây kiên cố, các cháu vẫn đang theo học ổn định và được bố mẹ đẻ của anh D hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu M cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh D không có mặt, không thể hiện ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, thư ký, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết nội dung vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Bàn Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Bàn Thị Trà M, sinh ngày 21-9-2011 và Bàn Anh V, sinh ngày 17-10-2018 cho anh Bàn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0002898 ngày 13-10-2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị L đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga